**Ngày soạn: 18/09/2024**

**Ngày dạy: Lớp 9D1, 9D2, 9D3: 20/09/2024 đến 26/09/2024**

## **TIẾT 7 – 10: BÀI 2: GIẢI HỆ HAI PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT HAI ẨN**

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Về kiến thức:

– Giải hệ 2 phương trình bậc nhất 2 ẩn bằng phương pháp thế và phương pháp cộng đại số.

– Tìm nghiệm của hệ 2 PT bậc nhất 2 ẩn bằng máy tính cầm tay.

#### 2. Về năng lực

– HS Biết giải hệ hai phương trình bậc nhất 2 ẩn bằng phương pháp thế và phương pháp cộng đại số: Tính toán, biến đổi hệ PT…

**-** Phát triểnnăng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán: Biết tìm nghiệm của hệ 2 phương trình bậc nhất 2 ẩn bằng máy tính cầm tay (MTCT).

– Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS.

#### 3. Về phẩm chất

Góp phần giúp HS rèn luyện và phát triển các phẩm chất tốt đẹp (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm):

+ Tích cực phát biểu, xây dựng bài và tham gia các hoạt động nhóm;

+ Có ý thức tích cực tìm tòi, sáng tạo trong học tập; phát huy điểm mạnh, khắc phục các điểm yếu của bản thân.

### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. Giáo viên:** Giáo án, máy chiếu, phiếu học tập,…

**2. Học sinh:** SGK, vở ghi, dụng cụ học tập, máy tính cầm tay.

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Bài học này dạy trong 04 tiết:

+ Tiết 1. Mục 1. Phương pháp thế

+ Tiết 2. Mục 2. Phương pháp cộng đại số

+ Tiết 3, 4. Mục 3. Sử dụng MTCT tìm nghiệm của hệ 2 PT bậc nhất 2 ẩn

**TIẾT 1: PHƯƠNG PHÁP THẾ**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)**

***a) Mục tiêu:*** Gợi động cơ, tạo tình huống có vấn đề về việc giải hệ 2 phương trình bậc nhất 2 ẩn.

***b) Nội dung:*** HS đọc yêu cầu tình huống, từ đó làm nảy sinh nhu cầu tìm hiểu về lập phương trình và phương pháp giải hệ 2 phương trình bậc nhất 2 ẩn.

***c) Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.

***d) Tổ chức hoạt động:*** HS làm việc cá nhân, dưới sự hướng dẫn của GV.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\*Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập:**  *–* GV chiếu nội dung bài toán mở đầu và tổ chức cho học sinh đọc bài toán và suy nghĩ về cách giải bài toán bằng cách lập phương trình, giải phương trình.  *– GV Đặt vấn đề vào bài:*  **\*Bước 2.Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS đọc và suy nghĩ về tình huống mở đầu và nảy sinh nhu cầu tìm hiểu cách giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn.  **–**HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **\*Bước 3. Báo cáo và thảo luận:**  GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **\*Bước 4. Kết luận, nhận định:**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “Để giải quyết bài [toán](https://www.vietjack.com/giao-an-toan-9/) nhanh hơn, hiểu rõ cách lập hệ phương trình và sử dụng phương pháp thế, chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài ngày hôm nay”. | **Bài toán:**Một mảnh vườn được đánh thành nhiều luống, mỗi luống trồng cùng một số cây cải bắp. Hãy tính số cây cải bắp được trồng trên mảnh vườn đó, biết rằng:  – Nếu tăng thêm 8 luống, nhưng mỗi luống trồng ít đi 3 cây cải bắp thì số cải bắp của cả vườn sẽ ít đi 108 cây;  – Nếu giảm đi 4 luống, nhưng mỗi luống trồng thêm 2 cây thì số cải bắp cả vườn sẽ tăng thêm 64 cây. |

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

***a) Mục tiêu:***

‒ HS tìm hiểu và rèn luyện cách giải hệ bằng phương pháp thế; làm quen và giải quyết trường hợp hệ vô nghiệm;

– HS làm quen và giải quyết trường hợp hệ có vô số nghiệm và cách viết nghiệm của hệ trong trường hợp này;

– HS lập hệ phương trình và sử dụng phương pháp thế để giải hệ tương ứng với bài [toán](https://www.vietjack.com/giao-an-toan-9/) thực tiễn.

***b) Nội dung:*** HS thực hiện HĐ1 và Ví dụ 1, từ đó biết được cách giải hệ phương trình bằng phương pháp thế.

***c) Sản phẩm:*** Lời giải cho các câu hỏi trong HĐ1 và Ví dụ 1.

##### *d)Tổ chức thực hiện:* HS hoạt động cá nhân dưới sự hướng dẫn của GV.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\*Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập:**  - GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các yêu cầu trong HĐ1.  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân trong 3 phút để giải hệ phương trình của Ví dụ 1 bằng phương pháp thế.  - Sau 3 phút, GV hướng dẫn chi tiết các bước làm cho HS, yêu cầu HS nêu cách giải hệ phương trình bậc nhất 2 ẩn bằng phương pháp thế.  **\*Bước 2.Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện cá nhân HĐ1; VD1 theo yêu cầu của GV.  **\*Bước 3. Báo cáo và thảo luận:**  - HS nêu cách giải hệ phương trình bậc nhất 2 ẩn bằng phương pháp thế.  **\*Bước 4. Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét, kết luận và phân tích cách giải hệ phương trình bằng phương pháp thế.  - GV chiếu nội dung trong Khung kiến thức. | **1. Phương pháp thế**  ***\* Làm quen với phương pháp thế***  **HĐ1:**  1)Từ phương trình thứ nhất, ta có:  *x* = 3 – *y*.  Thế vào phương trình thứ 2 ta được:  2(3 – *y*) – 3*y* = 1 suy ra *y* = 1.  2) Với *y* = 1 thì *x* = 3 – 1 = 2.  Vậy nghiệm của hệ đã cho là (2; 1).  **\* *Giải hệ phương trình bằng phương pháp thế (SGK -11)***  **Ví dụ 1 (SGK – 9)** |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

***a) Mục tiêu:*** Củng cố kĩ năng giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp thế.

***b) Nội dung:*** HS thực hiện các yêu cầu trong Luyện tập 1, 2, 3 và Ví dụ 2, 3.

***c) Sản phẩm:*** Lời giải của HS.

***d) Tổ chức thực hiện:*** HS hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm, dưới sự hướng dẫn của GV.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\*Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập:**  **Nhiệm vụ 1:**  – GV yêu cầu HS làm Luyện tập 1 cá nhân trong 4 phút. Sau đó, GV gọi hai HS lên bảng trình bày lời giải.  - GV lưu ý cho HS, có thể chọn cách biểu diễn x theo y hoặc biểu diễn y theo x.  – GV hướng dẫn HS thực hiện Ví dụ 2.  GV lưu ý cho HS: *Nếu từ hệ đã cho, bằng phương pháp thế ta dẫn đến một phương trình vô nghiệm thì hệ đã cho vô nghiệm*.  **Nhiệm vụ 2:**  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm bàn phần Luyện tập 2, Luyện tập 3 đồng thời trong 5 phút.  **\*Bước 2.Thực hiện nhiệm vụ:**  – HS thực hiện cá nhân Luyện tập 1. Ví dụ 2. Luyện tập 2. Ví dụ 3. Luyện tập 3 theo yêu cầu của GV.  - HS ghi lời giải Luyện tập 2; 3 ra bảng phụ để các nhóm khác nhận xét.  **\*Bước 3. Báo cáo và thảo luận:**  - GV gọi HS lên bảng trình bày lời giải luyện tập 1.  - HS treo bảng phụ ghi lời giải Luyện tập 2; 3 ra bảng phụ để các nhóm khác nhận xét.  **\*Bước 4. Kết luận, nhận định:**  - GV phân tích, nhận xét bài làm của HS.  - GV đưa ra lưu ý có thể biểu diễn y theo x; hoặc biểu diễn x theo y tùy theo hệ PT sao cho ngắn gọn. | **Luyện tập 1:** Giải các PT sau bằng phương pháp thế:  a)  Từ phương trình (1) ta có x = 2 + 3y, thế vào phương trình (2) ta được:  -2(2 + 3y) + 5y = 1 hay -y = 5 y = -5  Từ đó x = 2 +3(-5) = -13.  Vậy hệ PT đã cho có nghiệm là: (–13; –5).  b)  Từ phương trình (1) ta có y = -1 – 4x, thế vào phương trình (2) ta được:  7x + 2(-1 - 4 x) = -3 hay -x = -1 x = 1  Từ đó y = -1 - 4. 1 = -5.  Vậy hệ PT đã cho có nghiệm là: (1 ; –5).  **Ví dụ 2 (SGK -10)**  **Luyện tập 2:** Giải PT sau bằng phương pháp thế:    Từ phương trình (1) ta có y = 2x +3, thế vào phương trình (2) ta được:  4x – 2(2x+3) = -4 hay 0x = 2 Vô nghiệm  Vậy hệ PT đã cho vô nghiệm.  **Ví dụ 3 (SGK – 12)**  **Luyện tập 3:** Giải PT sau bằng phương pháp thế:    Từ phương trình (1) ta có x = -3y-1, thế vào phương trình (2) ta được:  3(-3y-1) + 9y = -3 hay 0x = 0 Vô số nghiệm. Vậy hệ PT đã cho vô số nghiệm***.*** |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

***a) Mục tiêu*:** Giúp học sinh biết vận dụng kiến thức về hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn để trả lời câu hỏi của bài toán trong *tình huống mở đầu*.

***b) Nội dung:*** HS thực hiện các yêu cầu trong *tình huống mở đầu.*

***c) Sản phẩm:*** Lời giải của HS.

***d) Tổ chức thực hiện:*** HS hoạt động cá nhân và hoạt

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\*Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập:**  - GV cho học sinh đọc bài toán trong tình huống mở đầu.  - GV hướng dẫn HS thực hiện các yêu cầu của vận dụng 1 theo nhóm 2 bàn (4hs).  **\*Bước 2.Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện vận dụng 1 theo phần a; b như yêu cầu của SGK dưới sự hướng dẫn của GV.  - HS dùng phương pháp thế giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn, để giải quyết vấn đề của *tình huống mở đầu*, trình bày ra bảng nhóm.  **\*Bước 3. Báo cáo và thảo luận:**  - HS treo bảng phụ trình bày của nhóm.  - HS nhận xét chéo.  **\*Bước 4. Kết luận, nhận định:**  - GV phân tích, nhận xét bài làm của HS. | **Vận dụng 1: Bài toán mở đầu.**  a) Gọi x là số luống trong vườn, y là số cây cải bắp ở mỗi luống (x; y ),  Số luống trong vườn sau khi tăng thêm 8 luống là x + 8 (luống).  Khi mỗi luống trồng ít đi 3 cây cải bắp thì số cây bắp cải ở mỗi luống là: y – 3 (cây).  Số cây cải bắp của cả vườn là: xy (cây).  Theo đề bài, ta có phương trình:  (x + 8)(y – 3) = xy – 108 hay 3x – 8y = 84.        (1)  Số luống trong vườn sau khi giảm đi 4 luống là x – 4 (luống).  Khi mỗi luống trồng thêm 2 cây cải bắp thì số cây bắp cải ở mỗi luống là: y + 2 (cây).  Số cây cải bắp của cả vườn là: xy (cây).  Theo đề bài, ta có phương trình là:  (x – 4)( y + 2) = xy + 64  Hay x – 2y = 36 (2)  Từ (1) và (2) ta có hệ PT:    b) Từ phương trình (2) ta có x = 2y + 36. Thế vào phương trình thứ nhất, ta được  3(2y + 36) – 8y = 84, suy ra 2y = 132 hay y = 66.  Từ đó x = 2y + 36 = 2 . 66 + 36 = 168.  Số cây cải bắp được trồng trên mảnh vườn đó là: 168 . 66 = 11 088 (cây). |

**TIẾT 2. PHƯƠNG PHÁP CỘNG ĐẠI SỐ**

**1. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

***a) Mục tiêu:***HS biết cách giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp cộng đại số.

***b) Nội dung:*** HS thực hiện các HĐ2 và Ví dụ 4, Ví dụ 5 từ đó biết được cách giải hệ phương trình bằng phương pháp cộng đại số.

***c) Sản phẩm:*** Lời giải cho các câu hỏi trong HĐ2 và Ví dụ 4, Ví dụ 5.

##### *d) Tổ chức thực hiện:* HS hoạt động cá nhân dưới sự hướng dẫn của GV.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\*Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập:**  –GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các yêu cầu trong HĐ2  - Sau HĐ 2, GV yêu cầu HS nêu cách giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp cộng đại số.  - Cho học sinh đọc hiểu ví dụ 4 và 5  **\*Bước 2.Thực hiện nhiệm vụ:**  –HS thực hiện cá nhân HĐ2 dưới sự hướng dẫn của GV.  - HS Đọc hiểu ví dụ 4; 5  **\*Bước 3. Báo cáo và thảo luận:**  - HS nêu cách làm HĐ2 và các ví dụ 4; 5.  **\*Bước 4. Kết luận, nhận định:**  – GV chốt cách làm ở HĐ2, GV nhận xét, kết luận và phân tích cách giải hệ phương trình,  chiếu nội dung trong Khung kiến thức.  - GV lưu ý cho HS trường hợp hệ số của *x* bằng nhau: Trừ từng vế hai phương trình. | **2. Phương pháp cộng đại số**  **\* Làm quen với phương pháp cộng đại số:**  **HĐ2:**  1. Cộng từng vế của hai phương trình ta được: 3*x* = 9 nên *x* = 3.  2. Với *x* = 3 ta có 3 – 2*y* = 6 nên *y* = .  Vậy nghiệm của hệ đã cho là  .  **\* Cách giải hệ phương trình bằng phương pháp cộng đại số (SGK -13)**  **Ví dụ 4 (SGK - 13)**  **Ví dụ 5 (SGK -13)** |

**2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

***a) Mục tiêu:*** Củng cố kĩ năng giải hệ hai phương trình trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp cộng đại số.

***b) Nội dung:*** HS thực hiện các yêu cầu trong Ví dụ 6, 7 và Luyện tập 4, 5, 6.

***c) Sản phẩm:*** Lời giải của HS.

***d) Tổ chức thực hiện:*** HS hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm, dưới sự hướng dẫn của GV.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\*Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập:**  – GV chia mỗi tổ thành 2 nhóm (mỗi nhóm 5 hs), nhóm 1 làm 1 ý a, nhóm 2 làm ý b trong 3 phút. Sau đó, GV gọi 2 HS đại diện lên trình bày lời giải đã được viết trên bảng nhóm.  - Sau đó cho học sinh đọc hiểu ví dụ 6 để chuẩn bị cho luyện tập 5.  - Tiếp tục cho học sinh đọc hiểu ví dụ 7 để làm luyện tập 6  – GV hướng dẫn HS giải hệ phương trình của Ví dụ 7 bằng phương pháp cộng đại số trong trường hợp hệ có vô số nghiệm.  **\*Bước 2.Thực hiện nhiệm vụ:**  – HS trao đổi, làm bài ghi ra bảng nhóm với các phần luyện tập  - Đọc hiểu các ví dụ để vận dụng làm các phần luyện tập.  – HS thực hiện dưới sự hướng dẫn của GV.  **\*Bước 3. Báo cáo và thảo luận:**  - HS treo bảng phụ ghi luyện tập 4; 5; 6 lần lượt và nêu cách làm.  **\*Bước 4. Kết luận, nhận định:**  – GV sửa lỗi ở mỗi phần cho hs (nếu cần).  - GV chốt lại bài, Lưu ý cho HS trường hợp hệ số của *x* hoặc *y* không bằng nhau hoặc không đối nhau, ta có thể đưa về trường hợp đã xét bằng cách nhân 2vế của mỗi phương trình với 1 số thích hợp (khác 0). | **Luyện tập 4:** Giải các hệ PT sau bằng phương pháp cộng đại số.  a)  Cộng từng vế của 2 PT ta được:  –4x + 3y + 4x – 5y = –8 hay –2y = –8, suy ra y = 4.  Thế y = 4 vào PT thứ nhất, ta được:  –4x + 3. 4 = 0 hay 4x = 12, suy ra x = 3.  Vậy hệ phương trình đã cho có nghiệm là (3; 4).  b)   Trừ từng vế của 2 PT ta được:  4x + 3y – x – 3y = –9 hay 3x = –9,  suy ra x = –3.  Thế x = –3 vào PT thứ hai, ta được:  –3 + 3y = 9 hay 3y = 12, suy ra x = 4.  Vậy hệ phương trình đã cho có nghiệm là (–3; 4).  **Ví dụ 6 (SGK -14)**  **Luyện tập 5:** Giải hệ PT sau bằng phương pháp cộng đại số.  Nhân 2 vế của PT thứ nhất với 2 và nhân 2 vế của PT thứ 2 với 3, ta được:    Trừ từng vế 2 PT của hệ mới, ta được:  23x = 0 hay x = 0.  Thế x = 0 vào PT thứ nhất của hệ đã cho, ta có:  4 . 0 + 3y = 6, suy ra y = 2.  Vậy hệ phương trình đã cho có nghiệm là (0; 2).  **Ví dụ 7 (SGK -14)**  **Luyện tập 6:** Bằng phương pháp cộng đại số giải hệ PT sau.  Nhân 2 vế của PT thứ nhất với 4 ta được:  . Trừ từng vế 2 PT của hệ mới, ta được: 0x + 0y = -4.  Ta thấy không có giá trị nào của x và y thế vào PT trên thỏa mãn nên hệ PT vô nghiệm. |

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

***a) Mục tiêu:*** Giúp HS lập được hệ phương trình dưới sự hướng dẫn của GV và củng cố cách giải hệ để trả lời câu hỏi của bài toán vận dụng.

***b) Nội dung:*** HS thực hiện các yêu cầu trong bài toán.

***c) Sản phẩm:*** Lời giải của HS.

***d)Tổ chức thực hiện:*** HS hoạt động cá nhân, dưới sự hướng dẫn của GV.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\*Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập:**  **-** GV đưa ra bài toán:*Tổng số học sinh khối 8 và khối 9 của 1 trường là 660 em, trong đó có 413 em là học sinh giỏi. Biết rằng số học sinh giỏi khối 8 chiếm tỉ lệ 60% số học sinh của khối 8, số học sinh giỏi khối 9 chiếm tỉ lệ 65% số học sinh khối 9.*  a) Gọi x và y lần lượt là số học sinh của khối 8 và khối 9 (x, y ∈\*, x, y < 660). Lập hệ phương trình đối với hai ẩn x và y.  b) Giải hệ phương trình nhận được ở câu a để tìm số học sinh của mỗi khối.  – GV hướng dẫn HS từng bước để lập được hệ phương trình, sau đó yêu cầu HS vận dụng phương pháp giải hệ hai phương trình đã được học, để giải quyết vấn đề của bài vận dụng.  **\*Bước 2.Thực hiện nhiệm vụ:**  – HS làm việc dưới sự hướng dẫn của GV.  **\*Bước 3. Báo cáo và thảo luận:**  - HS vận dụng phương pháp giải hệ 2 phương trình đã được học, để giải quyết vấn đề của bài vận dụng.  **\*Bước 4. Kết luận, nhận định:**  – GV sửa lỗi cho hs (nếu cần). Chốt lại bài | **Bài tập bổ sung:**  a)  b) Nghiệm của hệ phương trình trên là (320; 340).  Vậy trường đó có 320 học sinh khối 8 và 340 học sinh khối 9. |

**Tiết 3, 4. SỬ DỤNG MÁY TÍNH CẦM TAY ĐỂ TÌM NGHIỆM CỦA HỆ HAI PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT HAI ẨN**

**1. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

***a) Mục tiêu:*** HS biết cách tìm nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng MTCT.

***b) Nội dung:*** HS đọc nội dung của phần Đọc hiểu – Nghe hiểu, từ đó biết sử dụng MTCTđể tìm nghiệm của hệ phương trình.

***c) Sản phẩm:*** Cách tìm nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng MTCT.

***d) Tổ chức thực hiện:*** HS hoạt động cá nhân dưới sự hướng dẫn của GV.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\*Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu HS tự đọc thông tin từ phần Đọc hiểu  *- Lưu ý, GV hướng dẫn phù hợp với loại máy tính mà HS đang sử dụng.*  **\*Bước 2.Thực hiện nhiệm vụ:**  - Nghe hiểu và thực hiện theo các bước.  - HS đọc thông tin và thực hiện với MTCTcủa mình  **\*Bước 3. Báo cáo và thảo luận:**  - HS vận dụng giải hệ 2 phương trình bất kỳ mà GV đưa ra và BT trong SGK đã được học, để giải quyết vấn đề.  **\*Bước 4. Kết luận, nhận định:**  – GV quan sát và hỗ trợ HS trong lúc thực hành. | **3. Sử dụng máy tính cầm tay để tìm nghiệm của hệ 2 phương trình bậc nhất 2 ẩn** |
| TỔNG KẾT VÀ HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC Ở NHÀ *GV tổng kết lại nội dung bài học và dặn dò công việc ở nhà cho HS*  – GV tổng kết lại các kiến thức trọng tâm của bài học: Cách tìm nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng máy tính cầm tay.  – Giao choHS làm bài tập trong SGK:Bài 1.11. | |

###### 2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

***a)Mục tiêu:*** Củng cố kĩ năng tìm nghiệm của hệ hai phương trình trình bậc nhất hai ẩn bằng MTCT.

***b) Nội dung:*** HS thực hiện các yêu cầu trong phần Thực hành.

***c) Sản phẩm:*** Lời giải của HS.

***d)Tổ chức thực hiện:*** HS hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm, dưới sự hướng dẫn của GV.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| – GV tổ chức cho HS thực hành giải hệ phương trình bằng MTCT. Cần lưu ý đến loại máy tính HS đang sử dụng.  - GV lưu ý với HS khi sử dụng MTCT để giải hệ phương trình ở ý c, cần đưa hệ về dạng    – HS thực hiện dưới sự hướng dẫn của GV. | **Thực hành**  a) (;).  b) Hệ vô nghiệm.  c) Hệ có vô số nghiệm.  Hệ đã cho có nghiệm là:  (x, 4x – 3), với x ∈. |

###### 3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

***a) Mục tiêu:*** Giúp học sinh vận dụng kiến thức về giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn để giải quyết một bài toán liên quan đến Hóa học.

***b) Nội dung:*** HS thực hiện các yêu cầu trong bài toán liên quan đến Hóa học.

***c) Sản phẩm:*** Lời giải của HS.

***d) Tổ chức thực hiện:*** HS hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm, dưới sự hướng dẫn của GV.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| – GV tổ chức cho HS làm việc nhómđôi để thảo luận thực hiện nhiệm vụ của phần Vận dụng trong 10 phút, sau đó GV gọi đại diện 2 nhóm lên bảng trình bày, các nhóm khác nhận xét, GV tổng kết. | **Vận dụng 2**  – HS làm việc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của GV.  *HD*. Ta có hệ phương trình:  Giải hệ này ta được |
| **GV cho HS làm *Phiếu học tập số* 1 như trong Phụ lục**  HS làm theo nhóm bốn vào phiếu học tập số 1, sau12 phút GV mời đại diện các nhóm HS đưa ra đáp án của mỗi câu, các nhóm còn lại đối chiếu đáp án với bài của nhóm mình. | Câu 1. C Câu 2. C  Câu 3. D Câu 4. A  Câu 5. B Câu 6. D |
| TỔNG KẾT VÀ HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC Ở NHÀ *GV tổng kết lại nội dung bài học và dặn dò công việc ở nhà cho HS*  – GV tổng kết lại các kiến thức trọng tâm của bài học: Tóm tắt cách giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp thế, phương pháp cộng đại số, dùng máy tính cầm tay.  – Giao choHS làm bài tập còn lại trong SGK và bài tập trong SBT: … | | |

##### PHỤ LỤC. PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

**Câu 1.** Cho hệ phương trình  Cho các khẳng định sau:

(i)Từ phương trình thứ nhất của hệ, biểu diễn y theo x ta được: y = x – 8.

(ii) Từ phương trình thứ nhất của hệ, biểu diễn x theo y ta được: x = 8 – y.

(iii) Nghiệm của hệ là cặp số (3; –5).

Số khẳng định đúng trong các khẳng định trên là

**A.** 0. **B.** 1. **C.** 2. **D.** 3.

**Câu 2.** Cho hệ phương trình  Cho các khẳng định sau:

(i) Nhân phương trình thứ nhất của hệ với 6, rồi cộng với phương trình thứ hai ta được phương trình: 6y = –1.

(ii) Nhân phương trình thứ nhất của hệ với 6, rồi cộng với phương trình thứ hai ta được phương trình: 0x = –1.

(iii) Hệ phương trình đã cho vô nghiệm.

(iv) Hệ phương trình đã cho có nghiệm.

Số khẳng định đúng trong các khẳng định trên là

**A.** 0. **B.** 1. **C.** 2. **D.** 3.

**Câu 3.** Biết rằng nghiệm của hệ phương trình  là (a; b).

Giá trị của T = 2a + 3b là

**A.** 8. **B.** –8. **C.** 11. **D.** 10.

**Câu 4.**Biết rằng nghiệm của hệ phương trình  là (a; b).

Giá trị của T = a3 + b3 là

**A.** –7. **B.** 9. **C.** –9. **D.** 7.

**Câu 5.** Cho hệ phương trình  Khẳng định nào sau đây là SAI?

**A.** Hệ đã cho có nghiệm là (2; ). **B.** Hệ đã cho vô nghiệm.

**C.** Hệ đã cho có nghiệm là (4; 3).

**D.** Hệ đã cho có nghiệm là (x,x + ) với x ∈.

**Câu 6.** Hệ phương trình nào sau đây vô nghiệm?

**A.**   **B.** 

**C.**  **D.**

##### PHỤ LỤC. PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

**Câu 1.** Điền vào chỗ trống cho phù hợp:

**Cách giải hệ phương trình bằng phương pháp thế**

**+ Bước 1:** Từ một phương trình của hệ, ……………… một ẩn theo ẩn kia rồi ……………… vào phương trình còn lại của hệ để được phương trình chỉ còn chứa ……………… ẩn.

**+ Bước 2:** Giải phương trình ……………… vừa nhận được, từ đó suy ra ……………… của hệ đã cho.

**Câu 2.** Điền vào chỗ trống cho phù hợp:

**Cách giải hệ phương trình bằng phương pháp cộng đại số**

Để giải một hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn có hệ số của cùng một ẩn nào đó trong hai phương trình……………… hoặc ………………, ta có thể làm như sau:

**+ Bước 1:** ……………… hay ……………… từng vế của hai phương trình trong hệ để được phương trình chỉ còn chứa ……………… .

**+ Bước 2:** Giải phương trình …………… vừa nhận được, từ đó suy ra ………

của hệ đã cho.

**KÝ DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU**